

Số: 278/TB-UBND

Phúc Thuận, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Phúc Thuận
06 tháng đầu năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND phường Phúc Thuận về việc phân bổ dự toán ngân sách phường Phúc Thuận năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường Phúc Thuận về việc giao dự toán ngân sách phường Phúc Thuận năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Phúc Thuận thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Phúc Thuận 06 tháng đầu năm 2026 theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

(Có Biểu mẫu số 54, 55 và 56.1 kèm theo)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND phường và Trang thông tin điện tử phường Phúc Thuận.

Ủy ban nhân dân phường Phúc Thuận thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (Báo cáo);
- Chủ tịch và PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Diễn

KINH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 278/TB-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường Phúc Thuận)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 6 tháng so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	53.120,0	23.359,6	67.279,4	127%	
I	Thu nội địa	53.120,0	23.359,6	67.279,4	127%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	217.659,0	87.903,4	148.586,4	68%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	44.114,0	12.878,9	40.575,2	92%	0
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	27.050,0	7.083,1	26.411,1	98%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	17.064,0	5.795,8	14.164,1	83%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	173.545,0	47.747,0	80.733,7	47%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	97.162,0	30.765,0	48.577,2	50%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	76.383,0	16.982,0	32.156,5	42%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		27.277,5	27.277,5		
C	TỔNG CHI NSDP	217.659,0	57.341,6	99.552,7	46%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	203.887,0	54.166,4	93.100,7	46%	
1	Chi đầu tư phát triển	17.300,0	16.536,4	16.536,4	96%	
2	Chi thường xuyên	183.075,0	36.928,8	75.863,1	41%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	3.512,0	701,2	701,2	20%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	13.772	3.175,2	6.452,0	47%	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 278/TB-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường Phúc Thuận)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2026	Ước thực hiện		Ước thực hiện 6 tháng so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	53.120,0	23.359,6	67.279,4	127%	
I	Thu nội địa	53.120,0	23.359,6	67.279,4	127%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	200,0	21,433	37,6	18,8%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	500,0	,586	120,4	24,1%	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	9.000,0	2.366,183	15.094,7	168%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.200,0	1.415,014	3.527,8	57%	
5	Thuế bảo vệ môi trường		-			
6	Các loại phí, lệ phí	12.530,0	3.888,570	8.932,9	71%	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	11.530,0	3.739,201	8.554,7	74%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	21.320,0	15.166,2	38.434,9	180%	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		-			
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	320,0	25,502	32,7	10%	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	1.000,0	469,049	469,0	47%	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	20.000,0	14.671,686	37.933,2	190%	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>		-			
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		36,288	216,0		
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công		-			
10	Thu từ hoạt động xổ số		-			
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		-			
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	-	-	-		
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>		-			
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>		-			
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		-			
14	Thu khác ngân sách	3.370,0	465,254	915,3	27%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	-	-	-		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					

STT	Nội dung	Dự toán 2026	Ước thực hiện		Ước thực hiện 6 tháng so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác	-	-	-		
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	44.114,0	12.878,9	40.575,2	92%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	17.064,0	5.795,8	14.164,1	83%	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	27.050,0	7.083,1	26.411,1	98%	



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 278/TB-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường Phúc Thuận)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện 6 tháng so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	217.659,0	57.341,6	99.552,7	46%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	203.887,0	54.166,4	93.100,7	46%	
I	Chi đầu tư phát triển	17.300,0	16.536,4	16.536,4	96%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	17.300,0	16.536,4	16.536,4	96%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	183.075,0	36.928,8	75.863,1	41%	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	107.639,1	26.596,0	47.333,1	44%	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	833,0	-	496,9	60%	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	3.512,0	701,2	701,2	20%	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	13.772,0	3.175,2	6.452,0	47%	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án	272,0	-	-	0%	
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	13.500,0	3.175,2	6.452,0	48%	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					